TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2023/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa:

* ***Nguyên đơn***: **Chị Ong Ngọc R**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện trú: Số 194/20, đường NTT, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

* ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp ĐB, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Ong Ngọc R và bị đơn anh Nguyễn Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Ong Ngọc R tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị R đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{o} 0005469 ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị R.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã TL (2019);
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám